

HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH
VÀ QUẢN TRỊ CÔNG
PHÂN HIỆU HỌC VIỆN
HÀNH CHÍNH VÀ QUẢN TRỊ CÔNG
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 759 -KH/PHHCM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Tổ chức thi, chấm thi kết thúc học phần học kỳ 2, năm học 2025-2026
các lớp đại học chính quy, khóa trúng tuyển năm 2025**

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Để đảm bảo tiến độ đào tạo đối với các lớp đại học chính quy, khóa trúng tuyển năm 2025, Phân hiệu Học viện Hành chính và Quản trị công tại Tp. Hồ Chí Minh ban hành kế hoạch tổ chức thi, chấm thi kết thúc học phần học kỳ 2 năm học 2025-2026 các lớp đại học chính quy, khóa trúng tuyển năm 2025.

2. Yêu cầu

- Công tác tổ chức thi và chấm thi đảm bảo đúng quy chế, chính xác, công khai, công bằng;
- Có sự phối hợp chặt chẽ với các đơn vị để kỳ thi được tổ chức an toàn, hiệu quả, đúng quy định.

II. NỘI DUNG

1. Thời gian thi: Từ ngày 05/6/2026 đến ngày 30/6/2026 (*lịch thi cụ thể kèm theo*).

2. Thời gian chấm thi và thông báo điểm, phúc khảo

- 2.1. Thời gian chấm thi: Từ ngày 08/6/2026 đến ngày 30/7/2026.
- 2.2. Thời gian thông báo điểm: Trong vòng 3 tuần sau ngày thi cuối cùng.
- 2.3. Thời hạn nộp đơn phúc khảo bài thi: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày công bố điểm thi.

3. Địa điểm tổ chức thi, chấm thi: Phân hiệu Học viện Hành chính và Quản trị công tại TP. Hồ Chí Minh, cơ sở Số 10, Đường 3/2, phường Hòa Hưng, Tp. Hồ Chí Minh.

4. Nội dung thi: Theo lịch thi ban hành.



III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Quản lý đào tạo và Khoa học

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng của Học viện và Phân hiệu để tổ chức kỳ thi theo đúng Quyết định số 7741/QĐ-HCQG ngày 04/12/2024 của Giám đốc Học viện Hành chính Quốc gia về ban hành Quy chế tổ chức thi kết thúc học phần đào tạo trình độ đại học của Học viện Hành chính Quốc gia (nay là Học viện Hành chính và Quản trị công).

- Liên hệ với Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo của Học viện để nhận đề thi, sao y và bảo quản đề thi theo đúng quy định.

- Liên hệ với Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo, các Khoa thuộc Học viện và các Khoa thuộc Phân hiệu tổ chức chấm thi theo đúng quy định.

- Tiếp nhận và lưu trữ bảng điểm bộ phận, bảng điểm thi kết thúc học phần theo đúng quy định.

2. Phòng Hành chính - Kế toán

- Lập danh sách học viên chưa đóng học phí và chuyển cho Phòng Quản lý đào tạo và Khoa học trước ngày thi đầu tiên 5 ngày.

- Thanh quyết toán kinh phí phục vụ kỳ thi theo quy định.

3. Phòng Quản trị

- Sắp xếp, bố trí phòng thi theo kế hoạch thi.

- Chuẩn bị các điều kiện phục vụ công tác thi.

4. Tổ Thanh tra

Thanh tra, kiểm tra quá trình tổ chức thi, chấm thi theo quy định.

5. Các Khoa chuyên môn

- Tiếp nhận kế hoạch thi, chấm thi và phối hợp tổ chức thi, chấm thi kết thúc học phần theo quy định.

- Liên hệ với giảng viên để phối hợp trong công tác ra đề thi đối với các đề thi không có trong ngân hàng đề của Học viện.

- Liên hệ với giảng viên mời để lấy điểm kiểm tra bộ phận và chuyển về Phòng Quản lý đào tạo và Khoa học 10 ngày trước buổi thi.

- Đề xuất cán bộ coi thi, giám sát thi, chấm thi và đơn đốc nhắc nhở giảng viên tham gia coi thi, giám sát thi và chấm thi theo kế hoạch.

- Các khoa đơn đốc giảng viên thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định, cụ thể:

+ Lập bảng điểm kiểm tra bộ phận gồm điểm kiểm tra thường xuyên và điểm kiểm tra định kỳ, xác định rõ sinh viên đủ hay không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần, lập thành 03 bản, 02 bản gửi về Phòng Quản lý đào tạo và Khoa học; 01 bản gửi các Khoa quản lý học phần trong vòng 5 ngày sau khi kết thúc buổi giảng dạy cuối cùng hoặc 5 ngày trước buổi thi.

+ Nhập điểm kiểm tra bộ phận vào phần mềm quản lý đào tạo trước ngày thi 05 ngày.

6. Sinh viên các lớp đại học chính quy, khóa trúng tuyển năm 2025.

- Xem lịch thi trên Website của Phân hiệu.

- Xem số báo danh, danh sách phòng thi trên phần mềm quản lý đào tạo.

- Sinh viên kiểm tra điểm giữa kỳ và điều kiện dự thi trên phần mềm. Mọi thắc mắc của sinh viên về điểm giữa kỳ liên hệ Thư ký Khoa hoặc Giảng viên giảng dạy học phần để được giải đáp. Phòng Quản lý đào tạo và Khoa học không giải đáp các vấn đề liên quan đến điểm giữa kỳ và điều kiện dự thi.

- Sinh viên vắng thi có lý do chính đáng phải làm đơn xin hoãn thi nêu rõ lý do kèm theo hồ sơ, minh chứng có liên quan gửi về Phòng Quản lý đào tạo và Khoa học trước ngày thi. Trường hợp đột xuất, thời gian nộp đơn xin hoãn thi kèm hồ sơ, minh chứng chậm nhất sau buổi thi 10 ngày.

- Nộp đơn phúc khảo kết quả thi tại Phòng Quản lý đào tạo và Khoa học./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Học viện (đề b/c),
- Trung tâm KT&ĐBCLĐT Học viện,
- Ban Giám đốc Phân hiệu,
- Các đơn vị thuộc Phân hiệu,
- Website Phân hiệu,
- Lưu: VT, ĐTKH.

**K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Phương



HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH
VÀ QUẢN TRỊ CÔNG
PHÂN HIỆU HỌC VIỆN
HÀNH CHÍNH VÀ QUẢN TRỊ CÔNG
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

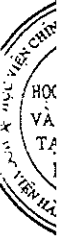
**LỊCH THI, CHẤM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2025-2026
CÁC LỚP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY, KHÓA TRÚNG TUYỂN NĂM 2025**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 759 -KH/PHHCM ngày 08/5/2026 của Giám đốc Phân hiệu Học viện
Hành chính và Quản trị công tại Tp. Hồ Chí Minh)*

STT	Ngày thi/giao đề	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Tên lớp tín chỉ	SLSV	Hình thức thi	Thời gian chấm thi DK	Ghi chú
1	Giao đề ngày 05/6/2026	SMF25-1015	Công nghệ thông tin và truyền thông	3	SMF25-1015-2505LTH+2505VTL.1_LT	46	Bài tập lớn	Từ ngày 17/6/2026 đến 30/6/2026	Nộp bài ngày 12/6/2026
					SMF25-1015-2505LTH+2505VTL.2_LT	53			
		SMF0003	Đạo đức và trách nhiệm xã hội	3	SMF0003-2505LHO+2505TTR+2505XDD.1_LT	69	Tiểu luận		
					SMF0003-2505LHO+2505TTR+2505XDD.2_LT	68			
					SMF0003-2505LHO+2505TTR+2505XDD.3_LT	70			
					SMF0003-2505LHO+2505TTR+2505XDD.4_LT	49			
	SMF0003-2505LHO+2505TTR+2505XDD.5_LT	71							
2	Giao đề ngày 15/6/2026	ISF0008	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	ISF0008-2505LTH+2505VTL+2505QLN+2505QTV+2505XDD.1_LT	44	Tiểu luận	Từ ngày 25/6/2026 đến 15/7/2026	Nộp bài ngày 22/6/2026
					ISF0008-2505LTH+2505VTL+2505QLN+2505QTV+2505XDD.2 LT	56			
					ISF0008-2505LTH+2505VTL+2505QLN+2505QTV+2505XDD.3 LT	79			
					ISF0008-2505LTH+2505VTL+2505QLN+2505QTV+2505XDD.4 LT	71			

STT	Ngày thi/giao đề	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Tên lớp tín chỉ	SLSV	Hình thức thi	Thời gian chấm thi DK	Ghi chú
3	Giao đề ngày 15/6/2026	ISF0008	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	CIF0001-(GHEP)2505LTH+2505VTL+2505QLN+2505QTV+2505XDD.4_LT	2	Tiểu luận	Từ ngày 25/6/2026 đến 15/7/2026	Nộp bài ngày 22/6/2026
					ISF0008-2505LTH+2505VTL+2505QLN+2505QTV+2505XDD.5_LT	66			
					ISF0008-2505LTH+2505VTL+2505QLN+2505QTV+2505XDD.6_LT	74			
					ISF0008-2505LTH+2505VTL+2505QLN+2505QTV+2505XDD.7_LT	67			
					ISF0008-2505LTH+2505VTL+2505QLN+2505QTV+2505XDD.8_LT	44			
4	Ngày 08/6/2026	ISF1003	Chính trị học đại cương	3	ISF1003-2505XDD.1_LT	78	Vấn đáp	Ngày 08/6/2026	
5	8h00 ngày 08/6/2026	ASF1013	Tổ chức học	3	ASF1013-2505QLN+2505QTN+2505QTV.1_LT	67	Viết	Từ ngày 12/6/2026 đến 30/6/2026	
					ASF1013-2505QLN+2505QTN+2505QTV.2_LT	75			
					ASF1013-2505QLN+2505QTN+2505QTV.3_LT	75			
					ASF1013-2505QLN+2505QTN+2505QTV.4_LT	31			
					HRF1002-(GHEP)2505QLN+2505QTN+2505QTV.4_LT	1			
					ASF1013-2505QLN+2505QTN+2505QTV.5_LT	75			
					ASF1013-2505QLN+2505QTN+2505QTV.6_LT	75			
					ASF1013-2505QLN+2505QTN+2505QTV.7_LT	75			

STT	Ngày thi/giao đề	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Tên lớp tín chỉ	SLSV	Hình thức thi	Thời gian chấm thi DK	Ghi chú
6	14h00 ngày 08/6/2026	AMF25-1003	Nhập môn văn thư, lưu trữ	3	AMF25-1003-2505LTH+2505VTL.1_LT	45	Viết	Từ ngày 12/6/2026 đến 30/6/2026	
					AMF25-1003-2505LTH+2505VTL.2_LT	53			
7	2 ca 8h00 ngày 10h00 ngày 09/6/2026	ISF0004	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	ISF0004-2405KTE+2405VTL+2405QTV 2505KTE 2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QTN+2505QTV.1_LT	49	Trắc nghiệm kết hợp tự luận	Từ ngày 12/6/2026 đến 30/6/2026	
					ISF0004-2405KTE+2405VTL+2405QTV 2505KTE 2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QTN+2505QTV.10_LT	111			
					ISF0004-2405KTE+2405VTL+2405QTV 2505KTE 2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QTN+2505QTV.11_LT	76			
					ISF0004-2405KTE+2405VTL+2405QTV 2505KTE 2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QTN+2505QTV.12_LT	136			
					ISF0004-2405KTE+2405VTL+2405QTV 2505KTE 2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QTN+2505QTV.13_LT	41			
					ISF0004-2405KTE+2405VTL+2405QTV 2505KTE 2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QTN+2505QTV.14_LT	62			
					ISF0004-2405KTE+2405VTL+2405QTV 2505KTE 2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QTN+2505QTV.15_LT	206			
					ISF0004-2405KTE+2405VTL+2405QTV 2505KTE 2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QTN+2505QTV.16_LT	67			



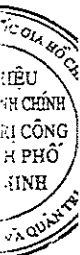
STT	Ngày thi/giao đề	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Tên lớp tín chỉ	SLSV	Hình thức thi	Thời gian chấm thi DK	Ghi chú
8	2 ca 8h00 ngày 10h00 ngày 09/6/2026	ISF0004	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	ISF0004-2405KTE+2405VTL+2405QTV 2505KTE 2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505 QTN+2505QTV.2 LT	53	Trắc nghiệm kết hợp tự luận	Từ ngày 12/6/2026 đến 30/6/2026	
					ISF0004-2405KTE+2405VTL+2405QTV 2505KTE 2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505 QTN+2505QTV.3 LT	45			
					ISF0004-2405KTE+2405VTL+2405QTV 2505KTE 2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505 QTN+2505QTV.4 LT	59			
					ISF0004-2405KTE+2405VTL+2405QTV 2505KTE 2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505 QTN+2505QTV.5 LT	58			
					ISF0004-2405KTE+2405VTL+2405QTV 2505KTE 2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505 QTN+2505QTV.6_LT	57			
					ISF0004-2405KTE+2405VTL+2405QTV 2505KTE 2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505 QTN+2505QTV.7_LT	61			
					ISF0004-2405KTE+2405VTL+2405QTV 2505KTE 2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505 QTN+2505QTV.8_LT	60			
					ISF0004-2405KTE+2405VTL+2405QTV 2505KTE 2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505 QTN+2505QTV.9_LT	187			
					PSF0009- (GHEP)2405KTE+2405VTL+2405QTV+2505KT E+2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+25 05QTN+2505QTV.1 LT	1			
					PSF0009- (GHEP)2405KTE+2405VTL+2405QTV+2505KT E+2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+25 05QTN+2505QTV.12_LT	1			

STT	Ngày thi/giao đề	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Tên lớp tín chỉ	SLSV	Hình thức thi	Thời gian chấm thi DK	Ghi chú
9	14h00 ngày 09/6/2026	EMF2035	Kinh tế phát triển	3	EMF2035-2505QLN.1_LT	63	Tự luận	Từ ngày 12/6/2026 đến 30/6/2026	
					EMF2035-2505QLN.2_LT	68			
		ISF2004	Quyền lực chính trị	3	ISF2004-2505XDD.1_LT	72	Tự luận		
10	2 ca 8h00 và 10h00 ngày 10/6/2026	ISF0003	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	ISF0003-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505QLN+2505QTN+2505QTV+2505XDD.1 LT	66	Trắc nghiệm kết hợp tự luận	Từ ngày 12/6/2026 đến 30/6/2026	
					ISF0003-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505QLN+2505QTN+2505QTV+2505XDD.2 LT	60			
					ISF0003-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505QLN+2505QTN+2505QTV+2505XDD.3 LT	68			
					ISF0003-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505QLN+2505QTN+2505QTV+2505XDD.4 LT	70			
					ISF0003-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505QLN+2505QTN+2505QTV+2505XDD.5 LT	70			
					ISF0003-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505QLN+2505QTN+2505QTV+2505XDD.6 LT	71			
					ISF0003-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505QLN+2505QTN+2505QTV+2505XDD.7 LT	69			
					ISF0003-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505QLN+2505QTN+2505QTV+2505XDD.8 LT	69			
					ISF0003-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505QLN+2505QTN+2505QTV+2505XDD.9 LT	63			
					ISF0003-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505QLN+2505QTN+2505QTV+2505XDD.10 LT	69			
					PSF0008-(GHEP)2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505QLN+2505QTN+2505QTV+2505XDD.10 LT	1			
					ISF0003-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505QLN+2505QTN+2505QTV+2505XDD.11 LT	66			

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
PHẦN VIÊN H
QUẢN THÁ
Ổ CHỈ
"CHÍNH

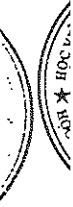
STT	Ngày thi/giao đề	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Tên lớp tín chỉ	SLSV	Hình thức thi	Thời gian chấm thi DK	Ghi chú
11					ISF0003- 2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505QLN+2505 QTN+2505QTV+2505XDD.12 LT	47			
					ISF0003- 2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505QLN+2505 QTN+2505QTV+2505XDD.13 LT	66			
12	14h00 ngày 10/6/2026	ISF0005	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	ISF0005- 2305QLN+2305QTV+2405LHO+2405TTR+2505 QTN.1 LT	65	Trắc nghiệm kết hợp tự luận	Từ ngày 12/6/2026 đến 30/6/2026	
					ISF0005- 2305QLN+2305QTV+2405LHO+2405TTR+2505 QTN.2 LT	65			
					PSF0010- (GHEP)2305QLN+2305QTV+2405LHO+2405TT R+2505QTN.2 LT	2			
					ISF0005- 2305QLN+2305QTV+2405LHO+2405TTR+2505 QTN.3 LT	65			
					ISF0005- 2305QLN+2305QTV+2405LHO+2405TTR+2505 QTN.4 LT	67			
					ISF0005- 2305QLN+2305QTV+2405LHO+2405TTR+2505 QTN.5 LT	65			
					ISF0005- 2305QLN+2305QTV+2405LHO+2405TTR+2505 QTN.6 LT	35			
					PSF0010- (GHEP)2305QLN+2305QTV+2405LHO+2405TT R+2505QTN.6 LT	2			
					ISF0005- 2305QLN+2305QTV+2405LHO+2405TTR+2505 QTN.7 LT	65			
					ISF0005- 2305QLN+2305QTV+2405LHO+2405TTR+2505 QTN.8 LT	63			
					ISF0005- 2305QLN+2305QTV+2405LHO+2405TTR+2505 QTN.9 LT	65			

STT	Ngày thi/giao đề	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Tên lớp tín chỉ	SLSV	Hình thức thi	Thời gian chấm thi DK	Ghi chú
13	14h00 ngày 10/6/2026	ISF0006	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	ISF0006-2305VTL+2305QTV+2405QLN+2505XDD.1_LT	68	Trắc nghiệm kết hợp tự luận	Từ ngày 12/6/2026 đến 30/6/2026	
					PSF0011-(GHEP)2305VTL+2305QTV+2405QLN+2505XD D.1_LT	1			
					ISF0006-2305VTL+2305QTV+2405QLN+2505XDD.2_LT	82			
					ISF0006-2305VTL+2305QTV+2405QLN+2505XDD.3_LT	74			
					ISF0006-2305VTL+2305QTV+2405QLN+2505XDD.4_LT	75			
					ISF0006-2305VTL+2305QTV+2405QLN+2505XDD.5_LT	75			
					PSF0011-(GHEP)2305VTL+2305QTV+2405QLN+2505XD D.5_LT	1			
					ISF0006-2305VTL+2305QTV+2405QLN+2505XDD.6_LT	65			
					PSF0011-(GHEP)2305VTL+2305QTV+2405QLN+2505XD D.6_LT	1			
					ISF0006-2305VTL+2305QTV+2405QLN+2505XDD.7_LT	70			



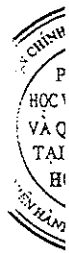
STT	Ngày thi/giao đề	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Tên lớp tín chỉ	SLSV	Hình thức thi	Thời gian chấm thi DK	Ghi chú
14	Từ ngày 11/6/2026 đến ngày 12/6/2026	ISF0010	Giáo dục thể chất	3	ISF0010-2505QLN+2505QTN+2505QTV.1_LT	68	Thực hành	Từ ngày 11/6/2026 đến ngày 12/6/2026	
					CIF0010-(GHEP).1_LT	0			
					ISF0010-2505QLN+2505QTN+2505QTV.2_LT	69			
					CIF0010-(GHEP).2_LT	1			
					ISF0010-2505QLN+2505QTN+2505QTV.3_LT	70			
					ISF0010-2505QLN+2505QTN+2505QTV.4_LT	69			
					ISF0010-2505QLN+2505QTN+2505QTV.5_LT	69			
					ISF0010-2505QLN+2505QTN+2505QTV.6_LT	50			
					CIF0010-(GHEP).6_LT	2			
					ISF0010-2505QLN+2505QTN+2505QTV.7_LT	70			
					CIF0010-(GHEP).7_LT	2			
15	Từ ngày 15/6/2026 đến ngày 20/6/2026	ISF0012	Kỹ năng số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo	4	ISF0012-2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN+2505QTN+2505QTV+2505XDD.1_LT	33	Thực hành - Vấn đáp	Từ ngày 15/6/2026 đến ngày 20/6/2026	
					ISF0012-2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN+2505QTN+2505QTV+2505XDD.2_LT	33			

STT	Ngày thi/giao đề	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Tên lớp tín chỉ	SLSV	Hình thức thi	Thời gian chấm thi DK	Ghi chú
16	Từ ngày 15/6/2026 đến ngày 20/6/2026	ISF0012	Kỹ năng số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo	4	ISF0012-2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN+2505QTN+2505QTV+2505XDD.3_LT	36	Thực hành - Vấn đáp	Từ ngày 15/6/2026 đến ngày 20/6/2026	
					ISF0012-2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN+2505QTN+2505QTV+2505XDD.4_LT	34			
					ISF0012-2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN+2505QTN+2505QTV+2505XDD.5_LT	30			
					ISF0012-2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN+2505QTN+2505QTV+2505XDD.6_LT	31			
					ISF0012-2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN+2505QTN+2505QTV+2505XDD.7_LT	27			
					ISF0012-2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN+2505QTN+2505QTV+2505XDD.8_LT	38			
					ISF0012-2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN+2505QTN+2505QTV+2505XDD.9_LT	33			
					ISF0012-2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN+2505QTN+2505QTV+2505XDD.10_LT	32			
					ISF0012-2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN+2505QTN+2505QTV+2505XDD.11_LT	32			



STT	Ngày thi/giao đề	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Tên lớp tín chỉ	SLSV	Hình thức thi	Thời gian chấm thi DK	Ghi chú
17	Từ ngày 15/6/2026 đến ngày 20/6/2026	ISF0012	Kỹ năng số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo	4	ISF0012-2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN+2505QTN+2505QTV+2505XDD.12_LT	32	Thực hành - Vấn đáp	Từ ngày 15/6/2026 đến ngày 20/6/2026	
					ISF0012-2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN+2505QTN+2505QTV+2505XDD.13_LT	32			
					ISF0012-2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN+2505QTN+2505QTV+2505XDD.14_LT	30			
					ISF0012-2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN+2505QTN+2505QTV+2505XDD.17_LT	32			
					ISF0012-2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN+2505QTN+2505QTV+2505XDD.18_LT	33			
					ISF0012-2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN+2505QTN+2505QTV+2505XDD.19_LT	32			
					ISF0012-2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN+2505QTN+2505QTV+2505XDD.20_LT	32			
					ISF0012-2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN+2505QTN+2505QTV+2505XDD.21_LT	32			
					ISF0012-2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN+2505QTN+2505QTV+2505XDD.22_LT	31			

STT	Ngày thi/giao đề	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Tên lớp tín chỉ	SLSV	Hình thức thi	Thời gian chấm thi DK	Ghi chú
18	Từ ngày 15/6/2026 đến ngày 20/6/2026	ISF0012	Kỹ năng số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo	4	ISF0012- 2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN+2505QTN+2505QTV+2505XDD.25_LT	31	Thực hành - Vấn đáp	Từ ngày 15/6/2026 đến ngày 20/6/2026	
					ISF0012- 2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN+2505QTN+2505QTV+2505XDD.26_LT	32			
					ISF0012- 2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN+2505QTN+2505QTV+2505XDD.27_LT	32			
					ISF0012- 2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN+2505QTN+2505QTV+2505XDD.28_LT	32			
					ISF0012- 2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN+2505QTN+2505QTV+2505XDD.29_LT	32			
					ISF0012- 2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN+2505QTN+2505QTV+2505XDD.30_LT	32			
					ISF0012- 2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN+2505QTN+2505QTV+2505XDD.31_LT	32			
					ISF0012- 2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN+2505QTN+2505QTV+2505XDD.32_LT	30			



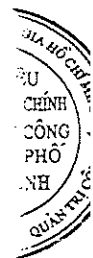
STT	Ngày thi/giao đề	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Tên lớp tín chỉ	SLSV	Hình thức thi	Thời gian chấm thi DK	Ghi chú
19	Từ ngày 18/6/2026 đến sáng 19/6/2026	HRF2019	Quản trị nhân lực đại cương	3	HRF2019-2405QLN+2505QTN+2505QTV.1_LT	75	Vấn đáp	Từ ngày 18/6/2026 đến sáng 19/6/2026	
					HRF2019-2405QLN+2505QTN+2505QTV.2_LT	54			
					HRF2019-2405QLN+2505QTN+2505QTV.3_LT	74			
					HRF2019-2405QLN+2505QTN+2505QTV.4_LT	75			
					HRF2019-2405QLN+2505QTN+2505QTV.5_LT	49			
					HRF2019-2405QLN+2505QTN+2505QTV.6_LT	78			
					HRF2019-2405QLN+2505QTN+2505QTV.7_LT	76			
					HRF2019-2405QLN+2505QTN+2505QTV.8_LT	76			
					HRF2019-2405QLN+2505QTN+2505QTV.9_LT	77			
20	2 ca 13h30 và 15h15 ngày 19/6/2026	ISF0013	Tiếng Anh giao tiếp và hội nhập	5	ISF0013-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN.1_LT	37	Trắc nghiệm và tự luận	Từ ngày 23/6/2026 đến 15/7/2026	
					ISF0013-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN.2_LT	36			
					ISF0013-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN.3_LT	37			
					ISF0013-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN.4_LT	35			
					ISF0013-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN.5_LT	23			
					ISF0013-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN.6_LT	37			

STT	Ngày thi/giao đề	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Tên lớp tín chỉ	SLSV	Hình thức thi	Thời gian chấm thi DK	Ghi chú
21	2 ca 13h30 và 15h15 ngày 19/6/2026	ISF0013	Tiếng Anh giao tiếp và hội nhập	5	ISF0013-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN.7_LT	36	Trắc nghiệm và tự luận	Từ ngày 23/6/2026 đến 15/7/2026	
					ISF0013-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN.8_LT	24			
					ISF0013-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN.9_LT	32			
					ISF0013-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN.10_LT	31			
					ISF0013-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN.11_LT	37			
					ISF0013-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN.12_LT	37			
					ISF0013-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN.13_LT	37			
					ISF0013-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN.14_LT	35			
					ISF0013-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN.15_LT	37			
					ISF0013-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN.16_LT	37			
					ISF0013-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN.17_LT	36			
					ISF0013-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN.18_LT	37			
					ISF0013-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN.19_LT	37			

RI QUỐ
HÂN H
ÊN HÂN
HÂN TR
HÂN H
CHÍ M
THÂN

STT	Ngày thi/giao đề	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Tên lớp tín chỉ	SLSV	Hình thức thi	Thời gian chấm thi DK	Ghi chú
22	Từ ngày 24/6/2026 đến sáng ngày 26/6/2026	ISF0013	Tiếng Anh giao tiếp và hội nhập	5	ISF0013-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN.1_LT	37	Vấn đáp	Từ ngày 24/6/2026 đến sáng ngày 26/6/2026	
					ISF0013-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN.2_LT	36			
					ISF0013-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN.3_LT	37			
					ISF0013-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN.4_LT	35			
					ISF0013-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN.5_LT	23			
					ISF0013-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN.6_LT	37			
					ISF0013-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN.7_LT	36			
					ISF0013-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN.8_LT	24			
					ISF0013-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN.9_LT	32			
					ISF0013-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN.10_LT	31			
					ISF0013-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN.11_LT	37			
					ISF0013-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN.12_LT	37			

STT	Ngày thi/giao đề	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Tên lớp tín chỉ	SLSV	Hình thức thi	Thời gian chấm thi DK	Ghi chú
23	Từ ngày 24/6/2026 đến sáng ngày 26/6/2026	ISF0013	Tiếng Anh giao tiếp và hội nhập	5	ISF0013-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN.13_LT	37	Vấn đáp	Từ ngày 24/6/2026 đến sáng ngày 26/6/2026	
					ISF0013-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN.14_LT	35			
					ISF0013-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN.15_LT	37			
					ISF0013-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN.16_LT	37			
					ISF0013-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN.17_LT	36			
					ISF0013-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN.18_LT	37			
					ISF0013-2505KTE+2505LTH+2505VTL+2505LHO+2505TTR+2505QLN.19_LT	37			
24	Ngày 25/6/2026 và sáng ngày 26/6/2026	AMF25-1009	Kỹ năng giao tiếp	3	AMF25-1009-2505QTV.1_LT	79	Vấn đáp	Ngày 25/6/2026 và sáng ngày 26/6/2026	
					AMF25-1009-2505QTV.2_LT	79			
					AMF25-1009-2505QTV.3_LT	62			
25	Ngày 26/6/2026	EMF2002	Kinh tế vĩ mô	3	EMF2002-2505KTE.1_LT	66	Vấn đáp	Ngày 26/6/2026	
					EMF2002-2505KTE.2_LT	59			
					EMF2002-2505KTE.3_LT	60			
26	14h00 ngày 26/6/2026	AMF25-1005	Kỹ năng soạn thảo văn bản	3	AMF25-1005-2505QTN.1_LT	73	Tự luận	Từ ngày 03/7/2026 đến 30/7/2026	
					AMF25-1005-2505QTN.2_LT	52			



STT	Ngày thi/giao đề	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Tên lớp tín chỉ	SLSV	Hình thức thi	Thời gian chấm thi DK	Ghi chú
27	8h00 ngày 29/6/2026	EMF25-1002	Kỹ năng phân tích định lượng trong kinh tế	3	EMF25-1002-2505KTE.1_LT	69	Viết (tự luận)	Từ ngày 03/7/2026 đến 30/7/2026	
					EMF25-1002-2505KTE.2_LT	51			
					EMF25-1002-2505KTE.3_LT	62			
28	8h00 ngày 29/6/2026 (4 phòng 3 ca)	SLF25-1003	Lịch sử nhà nước, pháp luật và các học thuyết chính trị - pháp lý	3	SLF25-1003-2505LHO+2505TTR.1_LT	71	Trắc nghiệm (Tiểu luận)	Ngày 29/6/2026	
					SLF25-1003-2505LHO+2505TTR.2_LT	71			
					SLF25-1003-2505LHO+2505TTR.3_LT	69			
					SLF25-1003-2505LHO+2505TTR.4_LT	42			
29	13h30 ngày 29/6/2026 (4 phòng 2 ca)	SLF25-1006	Luật Hành chính Việt Nam	2	SLF25-1006-2505QTV.1_LT	79	Trắc nghiệm	Ngày 29/6/2026	
					SLF25-1006-2505QTV.2_LT	78			
					SLF25-1006-2505QTV.3_LT	52			
30	8h00 ngày 30/6/2026 (4 phòng 3 ca)	SLF25-2004	Luật Hình sự	3	SLF25-2004-2405LHO+2405TTR+2505LHO+2505TTR.4_LT	70	Trắc nghiệm (Vấn đáp)	Ngày 30/6/2026	
					SLF25-2004-2405LHO+2405TTR+2505LHO+2505TTR.5_LT	70			
					SLF25-2004-2405LHO+2405TTR+2505LHO+2505TTR.6_LT	48			
					SLF25-2004-2405LHO+2405TTR+2505LHO+2505TTR.7_LT	69			
31	8h00 ngày 30/6/2026	EMF25-1013	Marketing căn bản	3	EMF25-1013-2505KTE.1_LT	63	Tự luận	Từ ngày 03/7/2026 đến 30/7/2026	
					EMF25-1013-2505KTE.2_LT	65			
					EMF25-1013-2505KTE.3_LT	54			

STT	Ngày thi/giao đề	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Tên lớp tín chỉ	SLSV	Hình thức thi	Thời gian chấm thi DK	Ghi chú
32	13h30 ngày 30/6/2026	EMF25-1004	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	EMF25-1004-2505KTE.1_LT	70	Trắc nghiệm kết hợp tự luận	Từ ngày 03/7/2026 đến 30/7/2026	
					EMF25-1004-2505KTE.2_LT	65			
					EMF25-1004-2505KTE.3_LT	49			
33	13h30 ngày 30/6/2026 (4 phòng 2 ca)	SLF25-1007	Pháp luật lao động	2	SLF25-1007-2505QTN+2505XDD.1_LT	21	Trắc nghiệm (bài tập lớn)	Ngày 30/6/2026	
					SLF25-1007-2505QTN+2505XDD.2_LT	58			
					SLF25-1007-2505QTN+2505XDD.3_LT	78			

